TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2020/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 27 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 118/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1987

Ngụ tại: ấp U, xã Y (nay là thị trấn P), huyện L, tỉnh Sóc Trăng

Chỗ ở: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn: Chị **Lê Thị M**, sinh năm 1981

Ngụ tại: ấp D, xã E, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị M.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Lê Thị M thuận tình ly hôn.

Ghi nhận anh M, chị M không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

b) Về con chung: Chị Lê Thị M được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Kim H, sinh ngày 24/02/2013 (phù hợp nguyện vọng cháu H).

Anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị M mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu H tròn 18 (mười tám) tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5 năm 2020.

Anh M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

c)Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không xem xét.

d)Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

đ)Về án phí:

-Án phí hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

-Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn M chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tổng số tiền án phí anh Nguyễn Văn M chịu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009849 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh M đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
-Đương sự;
-VKSND huyện Châu Thành;
-UBND thị trấn An Lạc Thôn;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Bích Việt